

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 47/2021/DS-ST

Ngày: 19/4/2021

V/v: “T/C về thừa kế tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Triều**

2. Bà **Nguyễn Trường Hoa**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đức** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2017/TLST-DS ngày 09/10/2017 về vụ án: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”, theo quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2021/QĐST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/.Bà **Hà Thị Thu H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: 115/51 Cách Mạng Tháng Tám, khu vực 1, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2/. Bà **Hà Thị Thu D**, sinh năm 1975 (Có mặt)

3/. Bà **Hà Thị Thu Ng**, sinh năm 1978 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: 132/42/103 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bà Hà Thị Thu D có đại diện theo ủy quyền là bà Hà Thị Thu H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nguyên đơn: Luật sư **Trương Minh Trí** – Văn phòng luật sư Trương Minh Trí thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

Bị đơn: Bà **Cao Thị U**, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 132/42/111 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Có đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hoài Đ**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 163 H, Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1/. Bà **Cao Thị S**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 132/42/103 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt).

2/. Văn phòng Công chứng Cần Thơ

Địa chỉ: 70A3 KDC Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các nguyên đơn Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D và Hà Thị Thu Ng cho rằng:

Các nguyên đơn bà Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D, Hà Thị Thu Ng là con ruột của ông Hà Văn Truyền, sinh năm 1937; Chết ngày 07/3/2014 và mẹ là bà Đồng Thị Út chết ngày 12/8/1981. Ông Truyền và bà Út có 04 người con là các nguyên đơn và ông Hà Quang Sự đã hy sinh năm 1978 không có vợ, con. Sau khi bà Út chết thì ông Truyền có kết hôn với bà Cao Thị S, ông Truyền và bà Si không có con chung với nhau. Bà Si có một con riêng tên Cao Thị U.

Sinh thời ông Hà Văn Truyền có tài sản là một căn nhà cấp 4, nhà tình nghĩa được UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp theo quyết định số 77/QĐ.CT-UB, ngày 10/01/2005. Sau khi được cấp nhà, đất ông Truyền đã đi đăng ký và được UBND quận Ninh Kiều cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số H00299.QSDĐ do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày 28/11/2005; Tài sản là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng và sử dụng là 44,1m²; nằm trên thửa đất số 567, tờ bản đồ số 10, diện tích 44,30m², loại đất ODT, tọa lạc tại địa chỉ 132/42/103 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Tháng 3/2014 ông Truyền chết không có để lại di chúc và di sản trên cũng chưa được phân chia. Tuy nhiên các nguyên đơn cho rằng bà Cao Thị U được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01461 ngày 29/4/2014 đối với căn nhà và đất nêu trên theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất lập ngày 17/9/2013 giữa ông Hà Văn Truyền, bà Cao Thị S với bà Cao Thị U tại Văn phòng Công chứng Cần Thơ, số công chứng: 3807, quyền VIII/2013/TP/CC-SCC/HĐGD các nguyên đơn không hay biết, việc tặng cho không có ý kiến của các nguyên đơn.

Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01461 ngày 29/4/2014 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều đã cấp cho bà Cao Thị U, hủy hợp đồng tặng cho, đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều phân chia thừa kế cho mỗi nguyên đơn được hưởng 1/3 di sản là nhà và đất nêu trên.

Tại bản tự khai ngày 04/8/2017 ông Lê Hoài Đ đại diện cho bà Cao Thị U trình bày:

Ngày 17/9/2013 lúc ông Truyền còn sống có lập hợp đồng tặng cho căn nhà trên cho bà Cao Thị U, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng và được Nhà nước cấp giấy chứng nhận đúng trình tự pháp luật. Hôm nay bà Hương kiện yêu cầu chia thừa kế là không có căn cứ pháp luật, chính vì lẽ trên yêu cầu Tòa án quận Ninh Kiều xem xét vụ việc và đình chỉ giải quyết vụ án với lý do không đủ tư cách khởi kiện. Chúng tôi yêu cầu Tòa buộc bà Hương trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện bà Hương đang chiếm giữ.

Đối với bà Cao Thị S trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý, nên không thu thập được lời khai.

Tại bản tự khai ngày 26/12/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng Cần Thơ trình bày:

Ngày 17/3/2013, ông Hà Văn Truyền, bà Cao Thị S có thực hiện giao dịch hợp

đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với căn nhà và quyền sử dụng đất tại 132/42/103, đường Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Theo đó, ông Truyền, bà Sĩ và bà Út đã xuất trình bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ về nhân thân của hai bên đương sự.

Sau khi hai bên đọc lại toàn bộ nội dung hợp đồng tặng cho, đã được công chứng viên giải thích về quyền và nghĩa vụ của hai bên. Cả hai bên đều thống nhất hiểu rõ để ký vào hợp đồng tặng cho nói trên.

Về phần trình tự, thủ tục công chứng: Chúng tôi xác định Văn phòng Công chứng Cần Thơ đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Công chứng. Tại thời điểm thụ lý và chứng nhận hợp đồng tặng cho đương sự đã xuất trình đầy đủ bản chính chứng minh nhân dân, giấy kết hôn, hộ khẩu và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Qua giải trình này, một lần nữa chúng tôi xác định hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng ngày 17/9/2013, số công chứng 1807 là hoàn toàn hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

Nay nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp cho bà Cao Thị U thì không thuộc trách nhiệm liên quan đến Văn phòng công chứng Cần Thơ. Nếu nguyên đơn yêu cầu khởi kiện và xem xét hợp đồng công chứng thì chúng tôi xin yêu cầu Tòa xem xét lại thời hiệu khởi kiện đối với văn bản công chứng nêu trên. Các bên có tranh chấp xin Quý Tòa xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra chúng tôi không có ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa,

- Các nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho; Hủy giấy CNQSD đất đã cấp cho bà Cao Thị U và chia thừa kế quyền sử dụng đất gắn liền với căn nhà nêu trên mỗi nguyên đơn 1/3, giá trị nhà, đất theo các nguyên đơn có giá là 400.000.000 đồng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nguyên đơn do đây là nhà, đất cấp cho gia đình liệt sĩ là cấp cho hộ gia đình cho những người có cùng huyết thống, quan hệ hôn nhân, nên đây là tài sản chung của hộ, do đó mà chỉ ông Truyền ký tặng cho là không đúng. Do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, hủy hợp đồng tặng cho, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Cao Thị U và chia thừa kế 1/3 di sản cho mỗi nguyên đơn.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; đối với vụ việc thừa kế này còn thời hiệu khởi kiện; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định.

- Đối với Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa đúng quy định pháp luật tố tụng.

- Đối với các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Bác yêu cầu của các nguyên đơn về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất gắn liền với căn nhà, vì không đủ căn cứ để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn, bị đơn là tranh chấp về “thừa kế tài sản”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn cư trú và nhà, đất tranh chấp tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a, c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Đối với các đương sự có mặt, vắng mặt, có người vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; Vắng mặt nhưng có xin xét xử vắng mặt và vắng mặt không lý do nhiều lần. Nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này theo thủ tục chung.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy:

Trong vụ án tranh chấp di sản thừa kế này, các đương sự thống nhất ông Hà Văn Truyền chết không để lại di chúc, nên thủ tục giải quyết sẽ được xem xét giải quyết theo quy định thừa kế theo pháp luật. Về Luật áp dụng để giải quyết, căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc thừa kế theo pháp luật được quy định tại chương XXIV của Bộ luật dân sự, còn đối với Bộ luật dân sự 2015 thì được quy định tại chương XXIII, tuy nhiên về nội dung và hình thức áp dụng để giải quyết thừa kế theo pháp luật giữa hai Bộ luật dân sự là giống nhau, nên căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng quy định Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2.1]. Về người thừa kế theo pháp luật: Căn cứ vào giấy chứng tử của ông Hà Văn Truyền, bà Đồng Thị Út, giấy chứng nhận kết hôn giữa ông Hà Văn Truyền và bà Cao Thị S, bản sao giấy khai sinh của các nguyên đơn và qua thừa nhận của các đương sự, thấy rằng ông Hà Văn Truyền và bà Đồng Thị Út là vợ chồng,, sau khi bà Út chết năm 1981, ông Truyền chung sống như vợ chồng với bà Sĩ và đã đăng ký kết hôn ngày 04/4/2007, ông Truyền chung sống với bà Sĩ không có con chung. Ông Truyền, bà Út có 04 người con gồm Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D, Hà Thị Thu Ng và Hà Quang Sự (Đã chết không vợ, con). Nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015 thì các bà Hương, Dung, Nga và bà Sĩ là hàng thừa kế thứ nhất của ông Truyền.

[2.2]. Về di sản thừa kế:

Hiện nay các nguyên đơn yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật đối với Tài sản là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng và sử dụng là 44,1m²; nằm trên thửa đất số 567, tờ bản đồ số 10, diện tích 44,30m², loại đất ODT, tọa lạc tại địa chỉ 132/42/103 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, hiện nay do bà Cao Thị U là con ruột của bà Cao Thị S đứng tên giấy CNQSD đất. Nhà, đất này căn cứ theo biên bản thẩm định, định giá ngày 09/5/2018 đã xác định về nhà là loại nhà cấp 4, khung móng, cột bê tông cốt thép, nền gạch men, tường 02 bên vách chung, mái tole có trần, diện tích xây dựng 44,1m². Về quyền sử dụng đất có diện tích 44,3m², loại đất ODT như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp;

-Về định giá theo giá quy định của UBND thành phố Cần Thơ: Phần nhà có đơn giá 3.264.200 đồng x 90% = 129.560.067 đồng; Về quyền sử dụng đất có giá 3.750.000

đồng/m² x 44,30m² = 166.125.000 đồng. Còn các nguyên đơn đưa ra giá nhà, đất này là 400.000.000 đồng.

Xét thấy nguồn gốc nhà, đất nêu trên trước đây thuộc sở hữu của ông Hà Văn Truyền được chứng minh trên cơ sở ông Truyền đã được UBND quận Ninh Kiều cấp nhà tình nghĩa gắn liền với quyền sử dụng đất theo quyết định số 77/QĐ.CT-UB, ngày 10/01/2005, theo quyết định này là cấp cho cá nhân ông Truyền. Sau khi được cấp nhà, đất ông Truyền đã đi đăng ký và được UBND quận Ninh Kiều cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số H00299.QSDĐ, ngày 28/11/2005, do ông Truyền đứng tên. Đến ngày 17/9/2013 ông Hà Văn Truyền, cùng với bà Cao Thị S đã ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Cao Thị U, được Văn phòng Công chứng Cần Thơ, số công chứng: 3807, quyền VIII/2013/TP/CC-SCC/HĐGD cùng ngày và bà Cao Thị U đã đi đăng ký và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Ninh Kiều chỉnh lý sang tên ngày 25/10/2013, đến ngày 07/3/2014 thì ông Hà Văn Truyền chết. Sau đó bà Út làm thủ tục cấp đổi lại giấy mới và được Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01461 ngày 29/4/2014 do bà Cao Thị U đứng tên.

Trong quá trình giải quyết vụ án các nguyên đơn cho rằng ông Truyền không ký hợp đồng tặng cho nhà, đất trên cho bà Cao Thị U và có yêu cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 235/KLGĐ-PC09, ngày 23/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đã kết luận: “*Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Hà Văn Truyền trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Hà Văn Truyền trên các tài liệu mẫu chữ ký M1, M2 có phải do cùng một người ký ra hay không*” và “*Không đủ cơ sở kết luận chữ viết mang tên Hà Văn Truyền trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Hà Văn Truyền trên các tài liệu mẫu chữ ký M1, M2 có phải do cùng một người ký ra hay không*”. Với lý do mẫu so sánh ít, đặc điểm không ổn định, nên không đủ cơ sở kết luận khẳng định.

Do đó, từ những chứng cứ nêu trên thấy rằng ông Hà Văn Truyền khi còn sống có tài sản là quyền sử dụng đất gắn liền với nhà ở nêu trên, căn cứ nội dung quyết định cấp nhà tình nghĩa của UBND quận Ninh Kiều là cấp cho cá nhân ông Truyền, tuy nhiên trước khi chết ông đã tặng cho toàn bộ tài sản này cho bà Cao Thị U bằng hợp đồng tặng cho đã được công chứng và bà Út đã đi đăng ký và được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký chỉnh lý sang tên trước khi ông Truyền chết, các nguyên đơn cho rằng ông Truyền không có ký hợp đồng tặng cho, nhưng việc giám định chữ ký chữ viết không thực hiện được. Ngoài ra căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh có quy định đó là những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực. Nên không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn về việc chia thừa kế đối với nhà, đất này.

[3]. Về chi phí thẩm định, định giá và giám định: Các nguyên đơn đã tạm nộp chi phí tổng cộng là 3.700.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng). Căn cứ Điều 161; Điều 162; Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự do yêu cầu của các nguyên đơn không được chấp nhận nên các nguyên đơn phải chịu chi phí này, công nhận đã nộp xong.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí không giá ngạch phân bị bác yêu cầu chia thừa kế theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về ý kiến phát biểu nhận xét của Kiểm sát viên việc chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của các đương sự và đề nghị về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6]. Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các nguyên đơn đề nghị chấp nhận yêu cầu là chưa đủ căn cứ để chận nhận bởi các căn cứ như nhận định nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào;

- Khoản 5 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Điểm a, c Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 161; Điều 162; Điều 164; Điều 165; Điều 166; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 609; 610, 612, 613, 614 Bộ luật dân sự 2015

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Bác yêu cầu của các nguyên đơn Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D và Hà Thị Thu Ng về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản đối với tài sản là căn nhà cấp 4, diện tích xây dựng và sử dụng là 44,1m²; nằm trên thửa đất số 567, tờ bản đồ số 10, diện tích 44,30m², loại đất ODT, tọa lạc tại địa chỉ 132/42/103 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, hiện nay do bà Cao Thị U đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01461, được UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 29/4/2014.

Về chi phí thẩm định, định giá và giám định: Các nguyên đơn Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D và Hà Thị Thu Ng phải nộp chi phí tổng cộng là **3.700.000** đồng (Ba triệu, bảy trăm ngàn đồng). Công nhận đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Các nguyên đơn Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D và Hà Thị Thu Ng mỗi người phải nộp **300.000** đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà mỗi người đã nộp là **3.633.500** đồng (Ba triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ Tòa án số 004044; 004045 và 004046, ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Sau khi khấu trừ các nguyên đơn Hà Thị Thu H, Hà Thị Thu D và Hà Thị Thu Ng mỗi người được nhận lại tiền tạm ứng án phí là **3.333.500** đồng (Ba triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm đồng)

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Ninh Kiều;
- Chi cục THADS quận Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Bùi Xuân Ánh